

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 16/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Dũng Trí
Bà Nguyễn Thị Hải Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:* Ông Dương Đức Khiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:

* **LÊ TIẾN L** - SN 1991. STQ: thôn TB, xã TL, huyện TY, tỉnh QN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn C sinh năm 1968 và bà Hà Thị H sinh năm 1970. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 10/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Ngày 04/11/2016 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Ngày 02/4/2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số: 814/QĐ-UB (NC) ngày 29/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh với thời hạn 24 tháng về hành vi “**Trộm cắp tài sản**”.

Ngày 12/01/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam số 81 ngày 12/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Nam

Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quyết định gia hạn tạm giam lần thứ I số: 28/QĐ-VKS ngày 05/3/2018 của VKSND quận Nam Từ Liêm, Hà Nội về hành vi “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Đào Thị N - Sinh năm: 1988 (có mặt)

Trú tại: Ấp ĐP, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Văn B - Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: xã YT, huyện HL, tỉnh LS.

Tạm trú tại: Nhà nghỉ D, thôn H, xã CC, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 7 năm 2017, Lê Tiến L kết bạn qua mạng xã hội Facebook với chị Đào Thị N, L và chị N nảy sinh tình cảm. Ngày 02/10/2017 hẹn gặp nhau tại thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda WareS màu đỏ, BKS 88K1-5115 từ quận Nam Từ Liêm đến thị trấn Văn Giang. Khoảng 21 giờ 30, L và chị N gặp nhau tại quán cà phê L thị trấn Văn Giang, chị N đi xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng, BKS 89E1-376.81, L mời chị N đi ăn tối. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả hai đến thuê phòng số 403 nhà nghỉ D thuộc thôn Hạ, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang ngủ qua đêm. Tại phòng nghỉ, chị N để chìa khóa xe máy và chiếc túi xách giả da màu đen trên bàn uống nước. Bên trong túi xách có 01 chiếc ví giả da màu đen đựng: 500.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy BKS 89E1-376.81, 01 bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đào Thị N. L thấy chị N sơ hở trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị N. Đến khoảng 14 giờ ngày 03/10/2017, lợi dụng lúc chị N vào nhà vệ sinh để tắm, L lấy chìa khóa xe máy của chị N, lục túi xách của chị N lấy chiếc ví đựng giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe và 500.000đ. L nói với chị N: “**Anh xuống quầy lễ tân lấy nước uống**”, L đi xuống quầy lễ tân nói với anh Hoàng Văn B là nhân viên quản lý nhà nghỉ “**Em đi mua ít đồ ăn**”, rồi đến chỗ để xe của nhà nghỉ dùng chìa xe máy của chị N mở khóa cổ, khóa điện, điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng, BKS 89E1-376.81 của chị N về thành phố Hà Nội. Khoảng 15 phút sau không thấy L quay lại, chị N đi xuống nơi để xe của nhà nghỉ, phát hiện xe máy của mình bị mất, chỉ còn xe của L. Chị N quay lên phòng kiểm tra phát hiện mất chìa khóa xe máy và chiếc ví đựng giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe máy và 500.000đ. Sau đó Chị N trình báo sự việc đến Công an xã Cửu Cao và Công an huyện Văn Giang.

Cùng ngày, Công an xã Cửu Cao đã quản lý chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ, BKS 88K1-5115, trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đỏ đựng: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Trang N1 sinh ngày 17/11/1988, địa chỉ: 1447 Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thúy H1 sinh ngày 11/12/1990, địa chỉ: Cao Minh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc; 01 thẻ ATM Agribank số: 9704050688267777.

Ngày 25/10/2017, Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhận được trình báo của chị Lý Thị H2, trú tại: Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên, về việc Lê Tiến L mượn xe máy chưa trả và gọi điện hỏi vay chị H2 10.000.000đ. Chiều cùng ngày, L đến bến xe Yên Nghĩa gặp chị H2, thì bị L lượng Công an phường Yên Nghĩa mời về trụ sở làm việc và quản lý của L chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS 89E1-376.81 cùng với giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị N. Ngày 30/10/2017, Công an phường Yên Nghĩa bàn giao số vật chứng, tài liệu trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang.

Bản kết luận định giá tài sản số: 28/BKL-ĐGTS ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: chiếc xe máy Honda Vision màu trắng, BKS 89E1-376.81 có giá trị còn lại là: 30.600.000đ.

Ngày 05/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho chị Đào Thị N chiếc xe máy Honda Vision, màu trắng, BKS 89E1-376.81 cùng giấy đăng ký xe, giấy CMTND. Chị N nhận lại và không có ý kiến thắc mắc, yêu cầu đề nghị L bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 500.000đ chiếm đoạt của chị Đào Thị N, L đã tiêu xài hết; giấy phép lái xe, bảo hiểm xe máy, và chiếc ví giả da của chị N, L đã làm mất, không thu hồi được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda waveS màu đỏ, BKS 88K1-5115, trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đỏ đựng: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Trang N1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thúy H1, 01 thẻ ATM Agribank, số đồ vật, tài liệu này liên quan đến vụ việc xảy ra tại địa bàn thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã tiến hành tra cứu nguồn gốc và đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Văn Giang chờ bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý theo thẩm quyền.

Tại quá trình điều tra bị cáo Lê Tiến L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSVC ngày 07/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Tiến L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Tiến L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội

dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Đào Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường trả chi số tiền 500.000đ còn vì giả da, bảo hiểm xe và bằng lái xe chị không có yêu cầu gì.

Bị cáo nhất trí bồi thường như chị N yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tố quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Tiến L như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 357, điều 468 và điều 589 Bộ luật dân sự. Tuyên bố bị cáo Lê Tiến L phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”, xử phạt bị cáo Lê Tiến L từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền 500.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda waveS BKS 88K1-5115, trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đỏ đựng: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Trang N1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thúy H1, 01 thẻ ATM Agribank. Do liên quan đến vụ việc xảy ra tại địa bàn thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Văn Giang chờ bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

[2]. Chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án; Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ tài liệu đó là: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng là anh Hoàng Văn B, vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 xe máy WaveS BKS 88K1-5115 và 01 xe máy Vision BKS 89E1-376.81 cùng các giấy tờ xe. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Do quen biết, kết bạn qua mạng xã hội Facebook với chị Đào Thị N, nên vào khoảng 14 giờ ngày 03/10/2017, tại phòng số 403 nhà nghỉ D thuộc thôn Hạ, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, lợi dụng lúc chị N vào nhà vệ sinh để tắm, Lê Tiến L lấy chìa khóa xe máy của chị N và lục túi xách của chị N lấy chiếc ví bên trong có 01CMTND, 01 Đăng lý xe, 01 bảo hiểm xe, 01 bằng lái xe và 500.000đ. L nói với chị N: "**Anh xuống quầy lễ tân lấy nước uống**", rồi xuống quầy lễ tân nói với anh Hoàng Văn B nhân viên quản lý nhà nghỉ "**Em đi mua ít đồ ăn**", rồi L dùng chìa xe máy của chị N mở khóa điện lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Vision, BKS 89E1-376.81 của chị N trị giá 30.600.000đ.

Bị cáo Lê Tiến L có hành vi lợi dụng chị N vào nhà tắm để tắm, sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút và đưa ra thông tin gian dối với chủ sở hữu là chị N để chiếm đoạt 01 ví giả da, 01CMTND, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe, 01 bằng lái xe, 500.000đ và chiếc xe máy nhãn hiệu Vision BKS 89E1-376.81 trị giá 30.600.000đ, tổng giá trị tài sản là 31.100.000đ. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "**Trộm cắp tài sản**", nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 để xử lý đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS BKS 88K1-5115, trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đỏ đựng: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Trang N1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thúy H1, 01 thẻ ATM Agribank. Do liên quan đến vụ việc xảy ra tại địa bàn thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Văn Giang chờ bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ, nên không xem xét.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt tù về tội "**Trộm cắp tài sản**". Ngày 02/4/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi "**Trộm cắp tài sản**". Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân, để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nay lại phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi cất giữ. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo lợi dụng sự quen biết qua mạng xã hội cũng như sự nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các cô gái trẻ để phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xét

xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”, đến ngày 04/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến ngày 03/10/2017 lại phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, do vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “**tái phạm**” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thật sự ăn năn hối cải về việc làm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, bị cáo được hưởng và áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 cùng có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 mức khung hình phạt cao nhất là tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 bỏ hình phạt tù chung thân. Như vậy, Điều 173 BLHS năm 2015 xóa bỏ một hình phạt nặng hơn so với Điều 138 BLHS năm 1999. Nên căn cứ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Tiến L có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, nhân thân xấu và hiện tại đang bị Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng và thu nhập cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS BKS 88K1-5115, trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đỏ đựng: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Trang N1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thúy H1, 01 thẻ ATM Agribank. Do liên quan đến vụ việc xảy ra tại địa bàn thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Văn Giang chờ bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Đào Thị N đã nhận lại tài sản gồm: Xe máy Vision BKS 89E1-376.81, 01 CMTND và đăng ký xe; Còn lại 01 ví giả da, Giấy phép lái xe và 01 bảo hiểm xe nay chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Nay chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 500.000đ cho chị N như chị yêu cầu, nên HĐXX sẽ chấp nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Tiến L phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2/. **Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

3/. **Mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lê Tiến L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

4/. **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/. Về xử lý vật chứng: Không xem xét

6/. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 357, điều 468 và điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo: Bị cáo Lê Tiến L phải bồi thường trả chị Đào Thị N số tiền 500.000đ.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nếu không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

7/. Án phí: Áp dụng 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tiến L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại. Báo cho bị cáo và người bị hại biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung